



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Lịch sử Đảng CSVN (900104-28)
CBGD Đặng Thị Kim Liên (419)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VĨNH	AN	13/04/85					
2	06137017	ĐÌNH NHO	ANH	21/01/87					
3	07137015	HUỖNH THẾ	BẢO	12/07/89					
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89					
5	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	20/11/87					
6	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89					
7	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87					
8	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89					
9	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	15/03/87					
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88					
11	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	30/05/88					
12	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87					
13	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89					
14	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	17/01/87					
15	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89					
16	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89					
17	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89					
18	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88					
19	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88					
20	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89					
21	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89					
22	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89					
23	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	18/10/85					
24	06137007	HUỖNH ANH	KHOA	07/12/88					
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89					
26	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88					
27	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	03/02/86					
28	07137005	HUỖNH NGỌC	MỸ	22/03/89					
29	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89					
30	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87					
31	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	01/09/88					
32	05137087	NGUYỄN THẾ	SİEU	07/11/87					
33	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89					
34	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89					
35	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88					
36	07137049	MAI BÁ	THIÊN	04/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Lịch sử Đảng CSVN (900104-28)
CBGD Đặng Thị Kim Liêng (419)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06137013	HUỖNH TRUNG	THÔNG	10/01/86					
38	07137011	NGUYỄN THANH	TOÀN	23/06/85					
39	06137049	NGUYỄN PHAN THANH	TRUNG	20/09/88					
40	06137053	ĐỖ ĐÌNH	TUẤN	16/11/88					
41	07137053	NGUYỄN SƠN	TÙNG	08/01/89					
42	05137018	TRẦN MINH	TÙNG	02/03/87					
43	06137055	NGUYỄN THỊ	VIÊN	05/08/88					
44	07137054	DƯƠNG QUANG	VINH	15/09/89					
45	07137014	LÊ ĐỨC	VỮ	14/12/89					
46	07137055	NGUYỄN NGỌC	XUÂN	12/05/89					

In Ngày 26/10/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Cui Thi 1 _____ Cán Bộ Cui Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09 TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Công nghệ kim loại (907106-05)
CBGD Nguyễn Duy Quý (320)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VĨNH	AN	13/04/85					
2	06137017	ĐÌNH NHO	ANH	21/01/87					
3	07137015	HUỖNH THẾ	BẢO	12/07/89					
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89					
5	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	20/11/87					
6	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89					
7	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87					
8	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89					
9	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	15/03/87					
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88					
11	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	30/05/88					
12	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87					
13	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89					
14	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	17/01/87					
15	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89					
16	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89					
17	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89					
18	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88					
19	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88					
20	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89					
21	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89					
22	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89					
23	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	18/10/85					
24	06137007	HUỖNH ANH	KHOA	07/12/88					
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89					
26	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88					
27	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	03/02/86					
28	07137005	HUỖNH NGỌC	MỸ	22/03/89					
29	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89					
30	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87					
31	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	01/09/88					
32	05137087	NGUYỄN THẾ	SİEU	07/11/87					
33	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89					
34	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89					
35	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88					
36	07137049	MAI BÁ	THIÊN	04/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Công nghệ kim loại (907106-05)
CBGD Nguyễn Duy Quý (320)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06137013	HUỖNH TRUNG THỔNG	10/01/86					
38	07137011	NGUYỄN THANH TOÀN	23/06/85					
39	06137049	NGUYỄN PHAN THANH TRUNG	20/09/88					
40	06137053	ĐỔ ĐÌNH TUẤN	16/11/88					
41	07137053	NGUYỄN SƠN TÙNG	08/01/89					
42	05137018	TRẦN MINH TÙNG	02/03/87					
43	06137055	NGUYỄN THỊ VIÊN	05/08/88					
44	07137054	DƯƠNG QUANG VINH	15/09/89					
45	07137014	LÊ ĐỨC VỮ	14/12/89					
46	07137055	NGUYỄN NGỌC XUÂN	12/05/89					

In Ngày 26/10/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Cui Thi 1 _____ Cán Bộ Cui Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09 TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Sức bền vật liệu I (907117-02)
CBGD Đồ Hữu Toàn (310)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VINH	AN	13/04/85					
2	06137017	ĐÌNH NHO	ANH	21/01/87					
3	07137015	HUỖNH THẾ	BẢO	12/07/89					
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89					
5	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	20/11/87					
6	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89					
7	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87					
8	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89					
9	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	15/03/87					
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88					
11	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	30/05/88					
12	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87					
13	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89					
14	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	17/01/87					
15	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89					
16	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89					
17	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89					
18	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88					
19	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88					
20	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89					
21	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89					
22	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89					
23	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	18/10/85					
24	06137007	HUỖNH ANH	KHOA	07/12/88					
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89					
26	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88					
27	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	03/02/86					
28	07137005	HUỖNH NGỌC	MỸ	22/03/89					
29	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89					
30	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87					
31	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	01/09/88					
32	05137087	NGUYỄN THẾ	SİEU	07/11/87					
33	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89					
34	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89					
35	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88					
36	07137049	MAI BÁ	THIÊN	04/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Sức bền vật liệu I (907117-02)
CBGD Đỗ Hữu Toàn (310)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06137013	HUYỀNH TRUNG	THÔNG	10/01/86					
38	07137011	NGUYỄN THANH	TOÀN	23/06/85					
39	06137049	NGUYỄN PHAN THANH	TRUNG	20/09/88					
40	06137053	ĐỖ ĐÌNH	TUẤN	16/11/88					
41	07137053	NGUYỄN SƠN	TÙNG	08/01/89					
42	05137018	TRẦN MINH	TÙNG	02/03/87					
43	06137055	NGUYỄN THỊ	VIÊN	05/08/88					
44	07137054	DƯƠNG QUANG	VINH	15/09/89					
45	07137014	LÊ ĐỨC	VŨ	14/12/89					
46	07137055	NGUYỄN NGOC	XUÂN	12/05/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Thực tập gia công I (907119-04)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VĨNH	AN	13/04/85					
2	06137017	ĐÌNH NHO	ANH	21/01/87					
3	07137015	HUỖNH THẾ	BẢO	12/07/89					
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89					
5	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	20/11/87					
6	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89					
7	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87					
8	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89					
9	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	15/03/87					
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88					
11	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	30/05/88					
12	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87					
13	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89					
14	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	17/01/87					
15	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89					
16	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89					
17	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89					
18	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88					
19	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88					
20	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89					
21	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89					
22	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89					
23	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	18/10/85					
24	06137007	HUỖNH ANH	KHOA	07/12/88					
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89					
26	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88					
27	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	03/02/86					
28	07137005	HUỖNH NGỌC	MỸ	22/03/89					
29	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89					
30	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87					
31	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	01/09/88					
32	05137087	NGUYỄN THẾ	SİEU	07/11/87					
33	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89					
34	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89					
35	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88					
36	07137049	MAI BÁ	THIÊN	04/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Thực tập gia công I (907119-04)
CBGD Khoa Phụ Trách Khoa Ck (T252)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06137013	HUỲNH TRUNG	THÔNG	10/01/86					
38	07137011	NGUYỄN THANH	TOÀN	23/06/85					
39	06137049	NGUYỄN PHAN THANH	TRUNG	20/09/88					
40	06137053	ĐỖ ĐÌNH	TUẤN	16/11/88					
41	07137053	NGUYỄN SƠN	TÙNG	08/01/89					
42	05137018	TRẦN MINH	TÙNG	02/03/87					
43	06137055	NGUYỄN THỊ	VIÊN	05/08/88					
44	07137054	DƯƠNG QUANG	VINH	15/09/89					
45	07137014	LÊ ĐỨC	VŨ	14/12/89					
46	07137055	NGUYỄN NGỌC	XUÂN	12/05/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Điện công nghiệp (907150-01)
CBGD Vương Đình Bằng (323)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VĨNH	AN	13/04/85					
2	06137017	ĐÌNH NHO	ANH	21/01/87					
3	07137015	HUỖNH THẾ	BẢO	12/07/89					
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89					
5	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	20/11/87					
6	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89					
7	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87					
8	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89					
9	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	15/03/87					
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88					
11	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	30/05/88					
12	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87					
13	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89					
14	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	17/01/87					
15	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89					
16	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89					
17	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89					
18	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88					
19	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88					
20	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89					
21	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89					
22	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89					
23	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	18/10/85					
24	06137007	HUỖNH ANH	KHOA	07/12/88					
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89					
26	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88					
27	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	03/02/86					
28	07137005	HUỖNH NGỌC	MỸ	22/03/89					
29	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89					
30	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87					
31	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	01/09/88					
32	05137087	NGUYỄN THẾ	SİEU	07/11/87					
33	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89					
34	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89					
35	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88					
36	07137049	MAI BÁ	THIÊN	04/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Điện công nghiệp (907150-01)
CBGD Vương Đình Bằng (323)

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06137013	HUỲNH TRUNG THÔNG	10/01/86					
38	07137011	NGUYỄN THANH TOÀN	23/06/85					
39	06137049	NGUYỄN PHAN THANH TRUNG	20/09/88					
40	06137053	ĐỖ ĐÌNH TUẤN	16/11/88					
41	07137053	NGUYỄN SƠN TÙNG	08/01/89					
42	05137018	TRẦN MINH TÙNG	02/03/87					
43	06137055	NGUYỄN THỊ VIÊN	05/08/88					
44	07137054	DƯƠNG QUANG VINH	15/09/89					
45	07137014	LÊ ĐỨC VŨ	14/12/89					
46	07137055	NGUYỄN NGỌC XUÂN	12/05/89					

In Ngày 26/10/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09 TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Bơm quạt máy nén (907151-01)
CBGD Nguyễn Hùng Tâm (316)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VĨNH	AN	13/04/85					
2	06137017	ĐÌNH NHO	ANH	21/01/87					
3	07137015	HUỖNH THẾ	BẢO	12/07/89					
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89					
5	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	20/11/87					
6	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89					
7	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87					
8	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89					
9	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	15/03/87					
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88					
11	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	30/05/88					
12	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87					
13	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89					
14	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	17/01/87					
15	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89					
16	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89					
17	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89					
18	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88					
19	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88					
20	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89					
21	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89					
22	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89					
23	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	18/10/85					
24	06137007	HUỖNH ANH	KHOA	07/12/88					
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89					
26	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88					
27	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	03/02/86					
28	07137005	HUỖNH NGỌC	MỸ	22/03/89					
29	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89					
30	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87					
31	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	01/09/88					
32	05137087	NGUYỄN THẾ	SİEU	07/11/87					
33	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89					
34	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89					
35	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88					
36	07137049	MAI BÁ	THIÊN	04/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Bơm quạt máy nén (907151-01)
CBGD Nguyễn Hùng Tâm (316)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06137013	HUỲNH TRUNG	THÔNG	10/01/86					
38	07137011	NGUYỄN THANH	TOÀN	23/06/85					
39	06137049	NGUYỄN PHAN THANH	TRUNG	20/09/88					
40	06137053	ĐỖ ĐÌNH	TUẤN	16/11/88					
41	07137053	NGUYỄN SƠN	TÙNG	08/01/89					
42	05137018	TRẦN MINH	TÙNG	02/03/87					
43	06137055	NGUYỄN THỊ	VIÊN	05/08/88					
44	07137054	DƯƠNG QUANG	VINH	15/09/89					
45	07137014	LÊ ĐỨC	VŨ	14/12/89					
46	07137055	NGUYỄN NGỌC	XUÂN	12/05/89					

In Ngày 26/10/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09 TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Động cơ đốt trong (907327-01)
CBGD Trần Mạnh Quý (309)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VINH	AN	13/04/85					
2	06137017	ĐÌNH NHO	ANH	21/01/87					
3	07137015	HUỖNH THẾ	BẢO	12/07/89					
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89					
5	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	20/11/87					
6	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89					
7	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87					
8	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89					
9	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	15/03/87					
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88					
11	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	30/05/88					
12	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87					
13	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89					
14	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	17/01/87					
15	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89					
16	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89					
17	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89					
18	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88					
19	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88					
20	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89					
21	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89					
22	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89					
23	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	18/10/85					
24	06137007	HUỖNH ANH	KHOA	07/12/88					
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89					
26	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88					
27	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	03/02/86					
28	07137005	HUỖNH NGỌC	MỸ	22/03/89					
29	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89					
30	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87					
31	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	01/09/88					
32	05137087	NGUYỄN THẾ	SİEU	07/11/87					
33	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89					
34	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89					
35	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88					
36	07137049	MAI BÁ	THIÊN	04/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Động cơ đốt trong (907327-01)
CBGD Trần Mạnh Quý (309)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06137013	HUỖNH TRUNG	THÔNG	10/01/86					
38	07137011	NGUYỄN THANH	TOÀN	23/06/85					
39	06137049	NGUYỄN PHAN THANH	TRUNG	20/09/88					
40	06137053	ĐỖ ĐÌNH	TUẤN	16/11/88					
41	07137053	NGUYỄN SƠN	TÙNG	08/01/89					
42	05137018	TRẦN MINH	TÙNG	02/03/87					
43	06137055	NGUYỄN THỊ	VIÊN	05/08/88					
44	07137054	DƯƠNG QUANG	VINH	15/09/89					
45	07137014	LÊ ĐỨC	VŨ	14/12/89					
46	07137055	NGUYỄN NGOC	XUÂN	12/05/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ coi thi 1 _____ Cán Bộ coi thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Lý thuyết truyền nhiệt (907405-01)
CBGD Lê Quang Giảng (441)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VINH	AN	13/04/85					
2	06137017	ĐÌNH NHO	ANH	21/01/87					
3	07137015	HUỖNH THẾ	BẢO	12/07/89					
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89					
5	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	20/11/87					
6	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89					
7	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87					
8	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89					
9	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	15/03/87					
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88					
11	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	30/05/88					
12	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87					
13	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89					
14	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	17/01/87					
15	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89					
16	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89					
17	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89					
18	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88					
19	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88					
20	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89					
21	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89					
22	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89					
23	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	18/10/85					
24	06137007	HUỖNH ANH	KHOA	07/12/88					
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89					
26	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88					
27	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	03/02/86					
28	07137005	HUỖNH NGỌC	MỸ	22/03/89					
29	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89					
30	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87					
31	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	01/09/88					
32	05137087	NGUYỄN THẾ	SİEU	07/11/87					
33	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89					
34	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89					
35	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88					
36	07137049	MAI BÁ	THIÊN	04/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Lý thuyết truyền nhiệt (907405-01)
CBGD Lê Quang Giảng (441)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06137013	HUỖNH TRUNG	THÔNG	10/01/86					
38	07137011	NGUYỄN THANH	TOÀN	23/06/85					
39	06137049	NGUYỄN PHAN THANH	TRUNG	20/09/88					
40	06137053	ĐỖ ĐÌNH	TUẤN	16/11/88					
41	07137053	NGUYỄN SƠN	TÙNG	08/01/89					
42	05137018	TRẦN MINH	TÙNG	02/03/87					
43	06137055	NGUYỄN THỊ	VIÊN	05/08/88					
44	07137054	DƯƠNG QUANG	VINH	15/09/89					
45	07137014	LÊ ĐỨC	VŨ	14/12/89					
46	07137055	NGUYỄN NGỌC	XUÂN	12/05/89					

In Ngày 26/10/09 Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Cui Thi 1 _____ Cán Bộ Cui Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09 TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Anh văn chuyên ngành NL (907406-01)
CBGD Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VĨNH	AN	13/04/85					
2	06137017	ĐÌNH NHO	ANH	21/01/87					
3	07137015	HUỖNH THẾ	BẢO	12/07/89					
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89					
5	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	20/11/87					
6	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89					
7	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87					
8	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89					
9	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	15/03/87					
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88					
11	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	30/05/88					
12	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87					
13	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89					
14	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	17/01/87					
15	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89					
16	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89					
17	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89					
18	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88					
19	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88					
20	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89					
21	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89					
22	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89					
23	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	18/10/85					
24	06137007	HUỖNH ANH	KHOA	07/12/88					
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89					
26	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88					
27	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	03/02/86					
28	07137005	HUỖNH NGỌC	MỸ	22/03/89					
29	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89					
30	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87					
31	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	01/09/88					
32	05137087	NGUYỄN THẾ	SİEU	07/11/87					
33	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89					
34	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89					
35	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88					
36	07137049	MAI BÁ	THIÊN	04/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)

Môn Học Anh văn chuyên ngành NL (907406-01)

Nguyễn Lê Tường (702)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06137013	HUỲNH TRUNG THÔNG	10/01/86					
38	07137011	NGUYỄN THANH TOÀN	23/06/85					
39	06137049	NGUYỄN PHAN THANH TRUNG	20/09/88					
40	06137053	ĐỖ ĐÌNH TUẤN	16/11/88					
41	07137053	NGUYỄN SƠN TÙNG	08/01/89					
42	05137018	TRẦN MINH TÙNG	02/03/87					
43	06137055	NGUYỄN THỊ VIÊN	05/08/88					
44	07137054	DƯƠNG QUANG VINH	15/09/89					
45	07137014	LÊ ĐỨC VŨ	14/12/89					
46	07137055	NGUYỄN NGOC XUÂN	12/05/89					

In Ngày 26/10/09

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09

TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học: Tua bin hơi- khí (907408-01)
CBGD: Lê Quang Giảng (441)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VĨNH	AN	13/04/85					
2	06137017	ĐÌNH NHO	ANH	21/01/87					
3	07137015	HUỖNH THẾ	BẢO	12/07/89					
4	07137018	PHẠM TRUNG	CHÁNH	24/05/89					
5	06137021	TRẦN THÀNH	CHƯƠNG	20/11/87					
6	07137020	THÂN ĐÌNH	DUY	30/07/89					
7	07137021	NGUYỄN KHẮC	ĐÀN	13/02/87					
8	07137022	TRẦN CÔNG	ĐẠT	02/01/89					
9	06137023	NGUYỄN MINH HẢI	ĐĂNG	15/03/87					
10	07137023	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	16/08/88					
11	06137003	VÕ LÊ HẢI	ĐĂNG	30/05/88					
12	07137002	ĐẶNG VĂN	ĐOÀN	27/10/87					
13	07137026	NGUYỄN VĂN	ĐƯỢC	18/07/89					
14	06137004	NGUYỄN HỮU	HẬU	17/01/87					
15	07137028	HUỖNH NGỌC	HÒA	18/12/89					
16	07137004	HÀ THANH	HÙNG	/ /89					
17	07137032	ĐOÀN TẤN	HUY	01/09/89					
18	07137029	TRẦN CAO	HUY	26/10/88					
19	07137030	TRƯƠNG GIA	HUY	09/09/88					
20	07137031	TRƯƠNG QUANG	HUY	27/10/89					
21	07137033	VÕ MINH	HƯNG	15/10/89					
22	07137035	MAI VĂN	KHANH	19/05/89					
23	05137060	BÁ TRUNG THIÊN ANH	KHOA	18/10/85					
24	06137007	HUỖNH ANH	KHOA	07/12/88					
25	07137037	NGUYỄN TÙNG	LÂM	09/09/89					
26	07137038	TÔ CÔNG	LINH	10/04/88					
27	05137062	LƯU ĐẶNG	LỘC	03/02/86					
28	07137005	HUỖNH NGỌC	MỸ	22/03/89					
29	07137041	LÊ THỊ CHI	NA	20/03/89					
30	07137008	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	19/04/87					
31	06137039	VÕ NGỌC	QUÂN	01/09/88					
32	05137087	NGUYỄN THẾ	SİEU	07/11/87					
33	07137009	NGUYỄN MINH	TÂM	05/06/89					
34	07137045	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89					
35	07137046	TRẦN VĂN	THANH	16/10/88					
36	07137049	MAI BÁ	THIÊN	04/12/89					

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: DH07NL (Công nghệ Nhiệt lạnh)
Môn Học Tua bin hơi- khí (907408-01)
CBGD Lê Quang Giảng (441)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Từ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	06137013	HUỲNH TRUNG	THÔNG	10/01/86					
38	07137011	NGUYỄN THANH	TOÀN	23/06/85					
39	06137049	NGUYỄN PHAN THANH	TRUNG	20/09/88					
40	06137053	ĐỖ ĐÌNH	TUẤN	16/11/88					
41	07137053	NGUYỄN SƠN	TÙNG	08/01/89					
42	05137018	TRẦN MINH	TÙNG	02/03/87					
43	06137055	NGUYỄN THỊ	VIÊN	05/08/88					
44	07137054	DƯƠNG QUANG	VINH	15/09/89					
45	07137014	LÊ ĐỨC	VŨ	14/12/89					
46	07137055	NGUYỄN NGỌC	XUÂN	12/05/89					

In Ngày 26/10/09Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

In Ngày 26/10/09TP.HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2009